

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST

Ngày 28 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG – THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chính.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà:
Ông Phạm Văn Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm theo thủ tục rút gọn thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn B, sinh ngày 01/01/19XX tại Hải Phòng; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1935, con bà Vũ Thị H, sinh năm 1943, có vợ là Bùi Thị S, sinh năm 1969 và có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2019; có mặt.

2. Hoàng Văn H, sinh ngày 15/8/19XX tại Hải Phòng; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn B, con bà Phạm Thị G (đều đã chết), có vợ là Nguyễn Thị Ch sinh năm 1954, có 02 con, lớn sinh năm 1974, nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2019; có mặt.

3. Phạm Văn N, sinh ngày 03/12/19XX tại Hải Phòng; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1968, con bà Đoàn Thị T, sinh năm 1966,

chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2019; có mặt.

4. Phạm Văn B, sinh ngày 24/6/19XX tại Hải Phòng; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, con bà Đỗ Thị A (đều đã chết), có vợ là Nguyễn Thị B sinh năm 1968, có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2019; có mặt.

5. Hoàng Văn N, sinh ngày 10/6/19XX tại Hải Phòng; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ, con bà Nguyễn Thị N (đều đã chết), có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966 và có 03 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2019; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 25/4/2019, Phạm Văn B (sinh năm 1969) đến nhà Hoàng Văn N1 ở thôn Thôn H, xã T, huyện T chơi và ăn cơm, sau đó Hoàng Văn H, Phạm Văn B (sinh năm 1963) và Phạm Văn N cũng đến nhà Nghĩa thăm bà Nguyễn Thị T (vợ N1) bị ốm. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày mọi người thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền tại nhà N1 với mức được thua như sau: ù suông là 20.000 đồng, có cước tôm, lèo dịch là 10.000 đồng, ai ù thì phải bỏ ra 10.000 đồng cho Nghĩa là người chia bài. Dụng cụ dùng để đánh bạc là bộ bài chắn 100 quân và 01 chiếc đĩa sứ có sẵn tại nhà Nghĩa. Cách chơi như sau: 100 cây bài chắn được chia ra làm 05 phần (04 phần bài mỗi phần 19 cây và 01 phần 24 cây), 04 người chơi lấy mỗi người 01 phần bài có 19 cây, phần bài 24 cây còn lại để trên đĩa gọi là “nọc”, người ngồi trước đánh nếu người ngồi sau không ăn được thì bốc bài ở “nọc”, cứ như vậy cho đến khi hết bài ở “nọc” hoặc có người ù. Cả nhóm đánh bạc đến 13 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Tiên Lãng bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 01 chiếc đĩa sứ, 01 bộ bài chắn 100 quân và thu giữ số tiền đánh bạc là 5.270.000 đồng. Trong đó thu của H 720.000 đồng, thu của B (sinh năm 1963) là 590.000 đồng, thu của N 790.000 đồng, thu của B (sinh năm 1969) là 3.000.000 đồng và 170.000 đồng là số tiền người chơi trả cho N1 chia bài. Trong lúc bắt giữ, N1 đã trốn thoát đến ngày 26/4/2019, Hoàng Văn N1a đến Công an huyện Tiên Lãng đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên với tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 5.270.000 đồng. Trong đó Hoàng Văn N1 khai: Do là chỗ quen biết nên N1 đồng ý để các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, N1 là người chia bài, nếu có người ù thì người này phải bỏ ra 10.000 đồng cho N1, đến khi bị bắt N1 đã thu được 170.000 đồng; Phạm Văn B (sinh năm 1963) khai: B dùng khoảng 540.000 đồng để đánh bạc, thắng 50.000 đồng; Phạm Văn N dùng khoảng 1.000.000 đồng để đánh bạc, thua 210.000 đồng; Hoàng Văn H dùng khoảng 1.100.000 đồng để đánh bạc, thua 380.000 đồng; Phạm Văn B (sinh năm 1969) dùng khoảng 2.500.000 đồng để đánh bạc, thắng 500.000 đồng.

Tại bản Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 17/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng truy tố các bị cáo Phạm Văn B (sinh năm 1969), Hoàng Văn H, Phạm Văn N, Phạm Văn B (sinh năm 1963) và Hoàng Văn N1 về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh chắn tại nhà bị cáo Hoàng Văn Ng1 như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Phạm Văn B (sinh năm 1969), Hoàng Văn H, Phạm Văn N, Phạm Văn B (sinh năm 1963) và Hoàng Văn N1 đồng phạm tội Đánh bạc

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn B (sinh năm 1969) mức án từ 06 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, 12 đến 24 tháng thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn H mức án từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn N mức án từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt Phạm Văn B (sinh năm 1963) mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng văn N1 mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Phạm Văn N, Phạm Văn B (sinh năm 1963) và Hoàng Văn N1.

Căn cứ khoản 2 Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung các bị cáo B (sinh năm 1969), N, B (sinh năm 1963) và N1 mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.270.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đĩa sù và 01 bộ bài chắn 100 quân.

Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn B (sinh năm 1969), Phạm Văn N, Phạm Văn B (sinh năm 1963) và Hoàng Văn N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định, miễn án phí hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 25/4/2019 các bị cáo đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền bị bắt quả tang tại nhà bị cáo Hoàng Văn N1 với tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.270.000 đồng, nên đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo: Phạm Văn B (sinh năm 1969), Hoàng Văn H, Phạm Văn N, Phạm Văn B (sinh năm 1963) và Hoàng Văn N1 đồng phạm tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Về vị trí, vai trò, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội có đồng phạm, trong đó các bị cáo B (sinh năm 1969), H, N và B (sinh năm 1963) tham gia với vai trò là người thực hiện, bị cáo N1 tham gia với vai trò là người giúp sức. Về số tiền dùng để đánh bạc: Bị cáo B (sinh năm 1969) có số tiền dùng để đánh bạc cao nhất, tiếp đến là các bị cáo H, N, thấp nhất là bị cáo B (sinh năm 1963).

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân cả 05 bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo H là người đã trên 70 tuổi, bị cáo N1 sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú và là người đang thờ cúng anh trai là liệt sỹ,

bị cáo B (sinh năm 1969) có bố được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả 05 bị cáo; áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo N1 và bị cáo B (sinh năm 1969).

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, vị trí, vai trò, tính chất, mức độ phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử bị cáo Phạm Văn B (sinh năm 1969) mức án cao nhất, xét xử bị cáo Hoàng Văn H và Phạm Văn N mức án ngang bằng nhau, tiếp đến là bị cáo Phạm Văn B (sinh năm 1963) và thấp nhất là Hoàng Văn N1 để có tác dụng cải tạo tại giáo dục riêng đối với từng bị.

Xét, các bị cáo đều đã nhận thức được sai phạm và có khả năng tự cải tạo, có nghề nghiệp, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với từng bị cáo. Do vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B (sinh năm 1969); áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H, N, B (sinh năm 1963) và N1, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là phù hợp với chính sách hình sự quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự của Nhà nước ta.

[4] Về khẩu trừ thu nhập: Xét các bị cáo H, N, B (sinh năm 1963) và N1 đều làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định nên miễn khẩu trừ thu nhập đối với các bị cáo này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội đều có mục đích vụ lợi, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, riêng đối với bị cáo H là người cao tuổi (trên 70 tuổi) nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H. Phạt bổ sung các bị cáo còn lại với mức khởi điểm của khung hình phạt là 10.000.000 đồng để phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 5.270.000 đồng cơ quan điều tra đã thu giữ, đây là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc đĩa sù và 01 bộ bài chắn 100 quân. Xét đây đều là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Riêng đối với bị cáo H là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B (sinh năm 1969), Hoàng Văn H, Phạm Văn N, Phạm Văn B (sinh năm 1963) và Hoàng Văn N1 đồng phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B (sinh năm 1969) 09 tháng tù cho hưởng án treo, 18 (Mười tám) tháng thử thách. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt Phạm Văn B (sinh năm 1963) 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N1 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung các bị cáo Phạm Văn B (sinh năm 1969), Phạm Văn N, Phạm Văn B (sinh năm 1963) và Hoàng Văn N1 mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Phạm Văn N, Phạm Văn B (sinh năm 1963) và Hoàng Văn N1.

Giao bị cáo Phạm Văn B (sinh năm 1969) cho UBND xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Giao các bị cáo Hoàng Văn H, Phạm Văn N, Phạm Văn B (sinh năm 1963) và Hoàng Văn N1 cho UBND xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đĩa sứ và 01 bộ bài chắn 100 quân.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 5.270.000 đồng (Năm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Số tiền nói trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng theo giấy chuyển tiền ngày 21/5/2019.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2019 giữa Công an huyện Tiên Lãng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng văn H. Các bị cáo Phạm Văn B (sinh năm 1969), Phạm Văn N, Phạm Văn B (sinh năm 1963) và Hoàng Văn N1 mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Công an huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng;
- Bị cáo;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu: HS, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Chính